

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 10/5/2022  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Phạm Văn Hải
2. Bà Lê Thị Đông

**- Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992;

Địa chỉ: A2E408 (NOXH) khu phố 4, Phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

**- Bị đơn:** Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 262/4 tỉnh lộ 827, khu phố A, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An;

*(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Q trình bày tóm tắt như sau:*

Bà Q và ông T kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, khác biệt về tính cách và lối sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Nguyễn Song T sinh ngày 9/8/2016 và Phan Nguyễn Anh T sinh ngày 28/12/2017. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng

Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông T trình bày: Ông thống nhất với bà Q về thời gian và điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay bà Q ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Nguyễn Song T sinh ngày 9/8/2016 và Phan Nguyễn Anh T sinh ngày 28/12/2017. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu nuôi con Phan Nguyễn Song T, giao Phan Nguyễn Anh T cho bà Q nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T nhận định quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông T đồng ý ly hôn với bà Q, xét mâu thuẫn giữa bà Q và ông T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Phan Ngọc T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung là cháu Phan Nguyễn Song Thư sinh ngày 9/8/2016 và Phan Nguyễn Anh Thư sinh ngày 28/12/2017 cho Bà Q nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, bà Q và ông T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Q, ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bên không thỏa T được bới nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa ra giải quyết theo đúng qui định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Phan Ngọc T chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố T, tỉnh Long An, nên quan hệ hôn nhân của bà Q,

ông T chỉ được pháp luật thừa nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Q và ông T đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ để hàn gắn hạnh phúc gia đình, ông T đồng ý ly hôn với bà Q. Bà Q xác định không còn tình cảm với ông T và cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử công nhận T tình ly hôn giữa bà Q với ông T.

[3]. Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Q có nguyện vọng được nuôi 02 con chung tên Phan Nguyễn Song T sinh ngày 9/8/2016 và Phan Nguyễn Anh Thư sinh ngày 28/12/2017, ông T yêu cầu nuôi con Phan Nguyễn Song T, giao Phan Nguyễn Anh T cho bà Q nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc phải đảm bảo các điều kiện tốt nhất để con chung phát triển. Từ khi vợ chồng ly thân tháng 4/2021 đến nay, bà Q là người nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung, ông T không tới lui chăm sóc giáo dục con chung. Hiện tại cả con chung đang ở với bà Q. Tại phiên tòa bà Q đưa ra bảng lương chứng minh được thu nhập hơn 18 triệu đồng một tháng đủ điều kiện để nuôi 02 con chung. Ông T cho rằng đang làm tài xế thu nhập 10 triệu đồng một tháng, nhưng không đưa ra được bảng lương, chứng minh thu nhập. Do đó, trên cơ sở cân nhắc điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của các bên và để đảm bảo cho sự ổn định, phát triển bình thường của con chung. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Phan Nguyễn Song T và Phan Nguyễn Anh T cho bà Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào bảng lương do Bà Q cung cấp thì hiện tại bà đang làm phiên dịch trong công ty, thu nhập ổn định, lương căn bản hơn 18.000.000 đồng một tháng đủ điều kiện để nuôi con chung nên không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp đương sự có tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ tại Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q, ông Phan Ngọc T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q xin ly hôn với ông Phan Ngọc T.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Phan Ngọc T tự nguyện T tình ly hôn.

2.1. Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Bà Nguyễn Thị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phan Nguyễn Song T sinh ngày 9/8/2016 và cháu Phan Nguyễn Anh T sinh ngày 28/12/2017.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q không có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của bên không trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà Q, ông T, người thân thích của cháu Phan Nguyễn Song T và cháu Phan Nguyễn Anh T, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 75.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo biên lai thu số 0001418 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T sang thi hành án phí bà Q được nhận lại 225.000đ. Ông Phan Ngọc T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND phường 7, thành phố T, Long An.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Ngọc Tuyền**